

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế phối hợp trong công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm hành chính đối với một số hành vi phổ biến trong lĩnh vực bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Trà Vinh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;
Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;
Căn cứ Nghị định số 42/2019/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản;
Căn cứ Nghị định số 14/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về chăn nuôi (sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 07/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ);
Căn cứ Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình;
Căn cứ Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 7 năm 2022 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường;
Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 609/TTr-STNMT ngày 08 tháng 12 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp trong công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm hành chính đối với một số hành vi phổ biến trong lĩnh vực bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- BLĐ VP. UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Tin học - Công báo;
- Lưu: VT, NN. *CA*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH *rae*

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Quỳnh Thiện



QUY CHẾ

**Phối hợp trong công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm hành chính
đối với một số hành vi phổ biến trong lĩnh vực bảo vệ môi trường
trên địa bàn tỉnh Trà Vinh**

*(Kèm theo Quyết định số 2400/QĐ-UBND ngày 16 tháng 12 năm 2022
của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh)*

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về nguyên tắc, phương thức, nội dung và trách nhiệm thực hiện phối hợp trong công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm hành chính đối với một số hành vi phổ biến trong lĩnh vực bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

2. Quy chế này áp dụng đối với các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện); Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã) và các tổ chức, cá nhân có liên quan trong thực hiện trách nhiệm bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

Điều 2. Nguyên tắc phối hợp

1. Việc phối hợp công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm hành chính đối với một số hành vi phổ biến trong lĩnh vực bảo vệ môi trường trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, đơn vị có liên quan, các quy định hiện hành nhằm đảm bảo việc thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm hành chính đúng quy định, đúng thẩm quyền.

2. Cơ quan chủ trì theo thẩm quyền có văn bản hoặc thông tin trực tiếp (trong trường hợp cần thiết) đến Thủ trưởng cơ quan phối hợp để yêu cầu, đề nghị thực hiện nhiệm vụ có liên quan cần phối hợp.

3. Cơ quan phối hợp có trách nhiệm cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu, ý kiến theo chuyên môn, chuyên ngành quản lý, địa bàn quản lý cho cơ quan chủ trì; kịp thời cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia phối hợp thanh tra, kiểm tra, xử lý các vi phạm trong lĩnh vực bảo vệ môi trường khi có yêu cầu và chịu trách nhiệm theo nhiệm vụ phối hợp.

4. Trong quá trình phối hợp, phải xác định rõ cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp để làm rõ trách nhiệm về nội dung, kết quả phối hợp.

5. Đảm bảo việc phối hợp nhanh chóng, kịp thời, không gây cản trở trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao, không tạo ra kẽ hở trong quản lý nhà nước về lĩnh vực bảo vệ môi trường.

Điều 3. Phương thức phối hợp

1. Trao đổi ý kiến bằng văn bản, cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan cho đoàn thanh tra, kiểm tra theo yêu cầu của cơ quan chủ trì và cơ quan phối hợp.

2. Tham gia phối hợp đoàn thanh tra, kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của cơ quan chủ trì.

3. Tổ chức họp, tham gia họp, báo cáo các nội dung theo yêu cầu của cơ quan chủ trì trong hội nghị chuyên đề, sơ kết và tổng kết.

Chương II NỘI DUNG VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC TRONG PHỐI HỢP

Điều 4. Phối hợp trong công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bảo vệ môi trường

1. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị có liên quan xây dựng Kế hoạch bảo vệ môi trường hàng năm trên địa bàn tỉnh, trong đó có dự toán kinh phí thực hiện tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bảo vệ môi trường.

b) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành văn bản chỉ đạo các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức thực hiện hoạt động tuyên truyền: các văn bản pháp luật về bảo vệ môi trường, quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường,...

2. Sở Thông tin và Truyền thông chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí, cơ quan truyền thông trong tỉnh phổ biến, tuyên truyền các văn bản quy phạm pháp luật, Chỉ thị, quyết định về lĩnh vực bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện theo chức năng, nhiệm vụ được giao xây dựng kế hoạch cụ thể và tổ chức thực hiện tuyên truyền để nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường trên cơ sở Kế hoạch bảo vệ môi trường của tỉnh được phê duyệt và kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường được giao; chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tuyên truyền các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường trên địa bàn quản lý.

4. Các sở, ban, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ của ngành phối hợp tổ chức thực hiện tuyên truyền nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh.

Công tác tuyên truyền được thực hiện theo nguyên tắc thường xuyên, kịp thời, sâu sát đến từng đối tượng bằng nhiều hình thức gồm: tuyên truyền qua các

cuộc họp; qua các kênh, phát thanh tại xã, phường, thị trấn; lồng ghép qua các cuộc thanh tra, kiểm tra,...

Điều 5. Phối hợp trong công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường

1. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị có liên quan thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường đối với vụ việc gây ô nhiễm môi trường xảy ra trong phạm vi liên huyện; các dự án, cơ sở có thủ tục môi trường thuộc thẩm quyền phê duyệt, cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở Tài nguyên và Môi trường, các dự án có thủ tục môi trường thuộc thẩm quyền phê duyệt của Bộ Tài nguyên và Môi trường đóng trên địa bàn tỉnh.

b) Hướng dẫn về chuyên môn cho Ủy ban nhân dân cấp huyện để tổ chức thực hiện các cuộc thanh tra, kiểm tra trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; hỗ trợ các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện xác định hành vi vi phạm trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

2. Công an tỉnh chỉ đạo các đơn vị nghiệp vụ và Công an các huyện, thị xã, thành phố tăng cường công tác nắm tình hình có liên quan đến việc chấp hành các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường; kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường, trường hợp vụ việc có dấu hiệu của tội phạm thì phải xác minh làm rõ, khi đã xác định là tội phạm thì tiến hành khởi tố điều tra theo thẩm quyền. Phối hợp các sở, ban, ngành tỉnh trong việc tra cứu, xác minh làm rõ nhân thân các đối tượng vi phạm để xử lý theo quy định của pháp luật. Tiếp nhận, giải quyết kịp thời, hiệu quả kiến nghị khởi tố qua công tác thanh tra, kiểm tra.

3. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị có liên quan thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với các Cụm công nghiệp; các dự án/cơ sở hoạt động quản lý hóa chất, xuất khẩu, nhập khẩu, sản xuất, kinh doanh, sử dụng chất ô nhiễm khó phân hủy và nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, sản phẩm, hàng hóa, thiết bị có chứa chất ô nhiễm khó phân hủy.

4. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị có liên quan kiểm tra, hướng dẫn liên quan đến công trình hạ tầng kỹ thuật thu gom, thoát nước thải đô thị, khu công nghiệp, khu kinh tế.

5. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức kiểm tra việc quản lý bùn nạo vét từ kênh, mương và công trình thủy lợi đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường; kiểm tra việc thu gom, xử lý chất thải chăn nuôi, phụ phẩm nông nghiệp tái sử dụng cho mục đích khác, bao bì thuốc bảo vệ thực vật.

6. Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức kiểm tra việc thực hiện pháp luật về quản lý chất thải, bảo vệ môi trường trong khuôn viên bệnh viện và cơ sở y tế; bảo vệ môi trường trong phòng, chống dịch bệnh; quy định về mai táng, hỏa táng người chết do dịch bệnh nguy hiểm.

7. Ban Quản lý Khu kinh tế Trà Vinh chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành kiểm tra công tác bảo vệ môi trường đối với các dự án nằm trong khu công nghiệp, khu kinh tế; các tổ chức thực hiện việc tận thu, khai thác khoáng sản; hạ độ cao tại các bãi chứa bùn thuộc thẩm quyền quản lý tại khu công nghiệp, khu kinh tế được Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

8. Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, vụ việc gây ô nhiễm môi trường xảy ra trong phạm vi liên xã, trên địa bàn thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường của Ủy ban nhân dân cấp huyện; các dự án, cơ sở thuộc thẩm quyền cấp giấy phép môi trường hoặc văn bản tương đương của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường đối với hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn thuộc thẩm quyền quản lý.

9. Các cơ quan, đơn vị khi kiểm tra phát hiện hành vi vi phạm vượt quá thẩm quyền, kịp thời báo cáo cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường tại địa bàn có hành vi vi phạm để phối hợp giải quyết; trường hợp vượt thẩm quyền thì cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường cấp dưới phải báo cáo cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường cấp trên trực tiếp chỉ đạo giải quyết.

10. Đối với các đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành do Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì thì các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện là thành viên Đoàn có trách nhiệm chuẩn bị, cung cấp kịp thời, đầy đủ các thông tin, tài liệu có liên quan đến chuyên ngành quản lý để phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra.

Điều 6. Phối hợp trong thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm hành chính một số hành vi vi phạm phổ biến trong bảo vệ môi trường

1. Đối với hành vi vi phạm quy định về thực hiện thủ tục bảo vệ môi trường

a) Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thanh tra, kiểm tra theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Quy chế này; xử phạt vi phạm hành chính về hành vi vi phạm quy định về đánh giá tác động môi trường, giấy phép môi trường (quy định tại Điều 10, khoản 2 và khoản 3 Điều 11, Điều 13, khoản 3 và khoản 4 Điều 14 Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 7 năm 2022 của Chính phủ).

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức thanh tra, kiểm tra theo quy định tại khoản 8 Điều 5 Quy chế này; xử phạt vi phạm hành chính về hành vi vi phạm quy định về thực hiện đăng ký môi trường, giấy phép môi trường (quy định tại

Điều 9, khoản 1 Điều 11, khoản 1 và khoản 2 Điều 14 Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 7 năm 2022 của Chính phủ).

c) Các sở, ban, ngành tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ được giao trong quá trình thanh tra, kiểm tra lĩnh vực ngành quản lý phát hiện hành vi vi phạm về thủ tục bảo vệ môi trường phải xử lý theo thẩm quyền hoặc kịp thời báo ngay cho cơ quan quản lý nhà nước về môi trường trên địa bàn để phối hợp xử lý; phối hợp với cơ quan chủ trì cuộc thanh tra, kiểm tra trong lĩnh vực bảo vệ môi trường khi có yêu cầu.

2. Đối với hành vi vi phạm các quy định về bảo vệ môi trường nơi công cộng, khu đô thị, khu dân cư; vận chuyển nguyên liệu, vật liệu, hàng hóa gây ô nhiễm môi trường

a) Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng kế hoạch kiểm tra đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 25 Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 7 năm 2022 của Chính phủ trên địa bàn quản lý; Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã thành lập Tổ công tác về việc kiểm tra và xử lý các hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 25 Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 7 năm 2022 của Chính phủ.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trường hợp để xảy ra tình trạng thải rác thải trái quy định pháp luật về bảo vệ môi trường trên địa bàn quản lý.

b) Công an tỉnh chỉ đạo các đơn vị nghiệp vụ và Công an các huyện, thị xã, thành phố tuần tra, kiểm tra về hành vi vận chuyển nguyên liệu, vật liệu không che chắn hoặc để rơi vãi ra môi trường trong khi tham gia giao thông, hành vi không sử dụng thiết bị, phương tiện chuyên dụng trong quá trình vận chuyển vật liệu, hàng hóa làm rò rỉ, phát tán ra môi trường; xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền đối với hành vi vi phạm tại khoản 3, khoản 4 Điều 25 Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 7 năm 2022 của Chính phủ.

c) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chỉ đạo Thanh tra Sở tiến hành thanh tra, kiểm tra và xử lý đối với các hành vi vi phạm tại khoản 5 Điều 25 Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 7 năm 2022 của Chính phủ tại khu vui chơi, giải trí, lễ hội, khu du lịch.

d) Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh tuần tra, kiểm soát và xử lý đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 và khoản 4 Điều 25 Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 7 năm 2022 của Chính phủ trên khu vực biên giới biển thuộc phạm vi quản lý của mình.

3. Đối với hành vi vi phạm các quy định về điều kiện chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, xả nước thải có chứa các thông số môi trường thông thường vào môi trường (nước thải từ các cơ sở nuôi thủy sản, nuôi gia súc,...).

a) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức thanh tra, kiểm tra về điều kiện chăn nuôi gia súc đối với nông hộ, trang trại, cơ sở và điều kiện nuôi trồng thủy sản đối với các cơ sở nuôi trồng thủy sản; xử lý nghiêm đối với các

hành vi vi phạm quy định về điều kiện chăn nuôi (theo quy định tại Điều 24, Điều 25, Điều 26 Nghị định số 14/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về chăn nuôi (sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 07/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ), các hành vi vi phạm về điều kiện nuôi trồng thủy sản (theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 42/2019/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản).

Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện trong công tác thanh tra, kiểm tra về điều kiện chăn nuôi gia súc, gia cầm đối với nông hộ, trang trại, cơ sở và điều kiện nuôi trồng thủy sản đối với các cơ sở nuôi trồng thủy sản.

b) Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thanh tra, kiểm tra đối với các trường hợp chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản phải lập thủ tục bảo vệ môi trường (gồm: kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường hoặc văn bản tương đương của Ủy ban nhân dân tỉnh); xử phạt vi phạm hành chính hoặc tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm xả nước thải có chứa các thông số môi trường thông thường vào môi trường vượt quy chuẩn kỹ thuật theo quy định tại Điều 18 Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 7 năm 2022 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

c) Công an tỉnh chỉ đạo các đơn vị nghiệp vụ và Công an các huyện, thị xã, thành phố kiểm tra các trường hợp xả nước thải có chứa các thông số môi trường thông thường vào môi trường; tiến hành xử phạt hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm xả nước thải có chứa các thông số môi trường thông thường vào môi trường vượt quy chuẩn kỹ thuật theo quy định tại Điều 18 Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 7 năm 2022 của Chính phủ.

d) Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức thanh tra, kiểm tra về điều kiện chăn nuôi gia súc, gia cầm đối với nông hộ, trang trại, cơ sở và điều kiện nuôi trồng thủy sản đối với các cơ sở nuôi trồng thủy sản trên địa bàn quản lý; xử lý nghiêm đối với các hành vi vi phạm quy định về điều kiện chăn nuôi (theo quy định tại Điều 24, Điều 25, Điều 26 Nghị định số 14/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về chăn nuôi (sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 07/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ), các hành vi vi phạm về điều kiện nuôi trồng thủy sản (quy định tại Điều 17 Nghị định số 42/2019/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản).

Thanh tra, kiểm tra đối với các trường hợp chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản phải lập thủ tục bảo vệ môi trường trên địa bàn quản lý (gồm: các dự án, cơ sở thuộc thẩm quyền cấp giấy phép môi trường hoặc văn bản tương đương của Ủy ban nhân dân cấp huyện); xử phạt vi phạm hành chính hoặc trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm quy định tại Điều 18 Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 7 năm 2022 của Chính phủ.

4. Đối với hành vi vi phạm các quy định về phân loại, thu gom, vận chuyển, chôn, lấp, đổ, đốt, xử lý chất thải rắn thông thường

a) Sở Tài nguyên và Môi trường trường tổ chức thanh tra, kiểm tra đối với các dự án, cơ sở phải lập thủ tục bảo vệ môi trường (gồm: kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường hoặc văn bản tương đương của Ủy ban nhân dân tỉnh); xử phạt vi phạm hành chính hoặc tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 2, 3, 4, 5, 6, 7 Điều 26 Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 7 năm 2022 của Chính phủ.

b) Công an tỉnh chỉ đạo các đơn vị nghiệp vụ và Công an các huyện, thị xã, thành phố tuần tra, kiểm tra đối với các hành vi vi phạm các quy định về vận chuyển, chôn, lấp, đổ, đốt, xử lý chất thải rắn thông thường; tiến hành xử phạt hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại điểm c khoản 4, điểm d khoản 5, khoản 8, 9, 10 Điều 26 Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 7 năm 2022 của Chính phủ.

c) Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh tuần tra, kiểm soát và xử lý đối với các phương tiện vận chuyển chất thải rắn công nghiệp thông thường và chất thải rắn sinh hoạt trên khu vực biên giới biên thuộc phạm vi quản lý. Xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền quy định tại Điều 26 Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 7 năm 2022 của Chính phủ.

d) Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức thanh tra, kiểm tra đối với các cơ sở, dự án phải lập thủ tục bảo vệ môi trường trên địa bàn quản lý (gồm: các dự án, cơ sở thuộc thẩm quyền cấp giấy phép môi trường hoặc văn bản tương đương của Ủy ban nhân dân cấp huyện); xử phạt vi phạm hành chính hoặc trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 2, 3, 4, 5, 6, 7 Điều 26 Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 7 năm 2022 của Chính phủ.

Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã kiểm tra đối với hành vi hộ gia đình, cá nhân không phân loại chất thải rắn sinh hoạt theo quy định; không sử dụng bao bì chứa chất thải rắn sinh hoạt theo quy định. Xử lý các hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 26 Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 7 năm 2022 của Chính phủ.

đ) Các sở, ban, ngành tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ được giao trong quá trình thanh tra, kiểm tra lĩnh vực ngành quản lý phát hiện hành vi vi phạm các quy định về phân loại, thu gom, vận chuyển, chôn, lấp, đổ, đốt, xử lý chất thải rắn thông thường phải xử lý theo thẩm quyền hoặc kịp thời báo ngay cho cơ quan quản lý nhà nước về môi trường trên địa bàn để phối hợp xử lý; phối hợp với cơ quan chủ trì cuộc thanh tra, kiểm tra trong lĩnh vực bảo vệ môi trường khi có yêu cầu.

5. Đối với hành vi vi phạm các quy định về tiếng ồn (trong hoạt động nuôi chim yến, hoạt động sản xuất, kinh doanh của hộ gia đình, cá nhân, tổ chức)

a) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức thanh tra, kiểm tra hoạt động nuôi chim yến trên địa bàn tỉnh; xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm quy định về hoạt động nuôi chim yến theo quy định tại Điều 27 Nghị định số 14/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về chăn nuôi (sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 07/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ).

b) Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thanh tra, kiểm tra các quy định về tiếng ồn tại các cơ sở, tổ chức phải lập thủ tục bảo vệ môi trường (gồm: kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường hoặc văn bản tương đương của Ủy ban nhân dân tỉnh); xử phạt vi phạm hành chính hoặc tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm gây tiếng ồn vượt quy chuẩn kỹ thuật về tiếng ồn theo quy định tại Điều 22 Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 7 năm 2022 của Chính phủ.

c) Công an tỉnh chỉ đạo các đơn vị nghiệp vụ và Công an các huyện, thị xã, thành phố tuần tra, kiểm tra các tổ chức, cá nhân gây tiếng động lớn, làm ồn ào, huyên náo tại khu dân cư, nơi công cộng trong khoảng thời gian từ 22 giờ ngày hôm trước đến 06 giờ sáng ngày hôm sau; xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 1 và khoản 2 Điều 8 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ.

d) Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức thanh tra, kiểm tra hoạt động nuôi chim yến trên địa bàn quản lý; xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm quy định về hoạt động nuôi chim yến theo quy định tại Điều 27 Nghị định số 14/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về chăn nuôi (sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 07/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ).

Thanh tra, kiểm tra về các quy định về tiếng ồn tại các cơ sở, tổ chức phải lập thủ tục bảo vệ môi trường trên địa bàn quản lý (gồm: các dự án, cơ sở thuộc thẩm quyền cấp giấy phép môi trường hoặc văn bản tương đương của Ủy ban nhân dân cấp huyện); xử phạt vi phạm hành chính hoặc trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm gây tiếng ồn vượt quy chuẩn kỹ thuật về tiếng ồn theo quy định tại Điều 22 Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 7 năm 2022 của Chính phủ.

Chương III **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy chế này; định kỳ hàng quý (trước ngày 25 của tháng cuối quý) báo cáo tình hình thực hiện Quy chế về Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường).

2. Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra và đôn đốc các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện

thực hiện Quy chế này; định kỳ hàng quý báo cáo tình hình thực hiện Quy chế; hàng năm tổ chức đánh giá, sơ kết kết quả thực hiện Quy chế và báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh để theo dõi, chỉ đạo.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện có ý kiến phản ánh gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp, báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế./.